TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 – GIA LAI** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2025/HS-ST
Ngày 05-12-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – GIA LAI, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Hậu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Dũng

2. Ông Tạ Xuân Chiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 – Gia Lai, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Thuỳ Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – Gia Lai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2025/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 283/2025/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2025, Quyết định hoãn phiên toà số 333/2025/HSST-QĐ ngày 14 tháng 11 năm 2025 đối với bị cáo:

Huỳnh Thành N, sinh ngày 25/8/1995 tại xã H, tỉnh Gia Lai; CCCD số: 052095003372; nơi cư trú: Thôn V, xã H, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Tấn H (chết) và bà Võ Thị T, sinh năm 1969; vợ: Nguyễn Thị Hồng V, sinh năm 1997 và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 21/7/2016, Huỳnh Thành N bị Toà án nhân dân thành phố Quy Nhơn tuyên phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 76/2016/HSST (ngày 23/9/2016, Toà án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm, tuyên giữ nguyên bản án sơ thẩm). Ngày 21/9/2016, Huỳnh Thành N bị Toà án nhân dân huyện Phù Cát tuyên phạt 26 tháng tù về tội "Cướp tài sản" theo Bản án số 33/2016/HSST. Huỳnh Thành N chấp hành án phạt 44 tháng tù tại Trại giam K đến ngày 01/3/2019 thì chấp hành xong về địa phương; Bị cáo tại ngoại; có mặt.

- *Bị hại:* Công ty TNHH S; trụ sở: 20, 22, B đường N, phường B, tỉnh Gia Lai.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Trần Hiển N1 – Chức vụ: Giám

đốc; là người đại diện theo pháp luật; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh Q; Địa chỉ: 3 đường T, phường Q, tỉnh Gia Lai.

Người đại diện hợp pháp của Ngân hàng: Ông Đỗ Hữu C – Chức vụ: Phó trưởng phòng quản lý rủi ro là người đại diện theo uỷ quyền; Địa chỉ: 1 L, phường Q, tỉnh Gia Lai (theo Giấy uỷ quyền số 2605/QĐ-BIDV.QNH ngày 10/11/2025); vắng mặt – có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Ông Thái Thanh V1, sinh năm 1993; địa chỉ: Tổ A, khu phố H, phường Q, tỉnh Gia Lai; vắng mặt – có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Bà Lê Thị Thúy H1, sinh năm 1979; có mặt.

2. Bà Hồ Thị Minh H2, sinh năm 1995; có mặt.

3. Ông Lê Ngọc A, sinh năm 1961; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 01/2024, Công ty TNHH S ký kết hợp đồng lao động với Huỳnh Thành N, công việc được giao là lái xe cho công ty. Chiều ngày 30/8/2024, bà Lê Thị Thúy H1 (kế toán của Công ty TNHH S1) yêu cầu N chở máy may từ xưởng của công ty ở phường Đ, thị xã A, tỉnh Bình Định (nay là phường A, tỉnh Gia Lai) về xưởng của công ty tại thôn M, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định (nay là thôn M, xã T, tỉnh Gia Lai). Trên đường đi, N nảy sinh ý định bán máy may để lấy tiền tiêu xài nên khi đến xưởng của Công ty TNHH S ở thôn M, xã T, tỉnh Gia Lai, N không khiêng máy may xuống mà vẫn để trên xe. Tại đây, N điện thoại cho Thái Thanh V1 (chủ cửa hàng mua bán máy may V) hỏi có mua máy may thanh lý không thì V1 nói có và yêu cầu N chụp hình gửi cho V1 xem. Lúc này, N chụp hình 01 bộ máy may nhãn hiệu "Juki", màu Xanh Trắng trên xe ô tô tải gửi cho V1. V1 thông báo mua với giá 5.000.000 đồng thì N đồng ý. Sau đó, N điều khiển xe ô tô tải chở máy may đến cửa hàng V của V1 tại tổ A, khu phố H, phường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định (nay là tổ A, khu phố H, phường Q, tỉnh Gia Lai). Tại đây, V1 hỏi N máy may của ai thì N nói máy may của vợ chồng N không làm nữa nên bán. V1 làm hợp đồng mua bán để N ký và đưa cho N số tiền 5.000.000 đồng. Số tiền bán máy may, N đã tiêu xài hết.

Chiều ngày 24/11/2024, tại xưởng của Công ty TNHH S ở thôn M, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; lợi dụng lúc xưởng không có công nhân làm việc N nảy sinh ý định trộm máy may trong kho bên trong xưởng của công ty bán lấy tiền tiêu xài. N điện thoại cho V1 hỏi "anh có mua máy may thanh lý nữa không, có bà chị nhờ bán giúp" thì V1 đồng ý và yêu cầu N chụp hình máy may gửi qua xem. Lúc

này, N đi vào trong kho của công ty chụp hình 02 máy may nhãn hiệu "Jack", màu Trắng X gửi cho V1 (02 bộ máy may này là tài sản đấu giá do Ngân hàng B chi nhánh Q ký gửi cho Công ty TNHH S giữ hộ tại nhà xưởng). V1 xem máy may rồi báo giá mỗi máy 4.000.000 đồng thì N đồng ý. Lúc này, N điều khiển xe ô tô tải của công ty đến cửa sau của xưởng, N đi vào bên trong kho khiêng 02 bộ máy may nhãn hiệu "Jack", màu Trắng Xanh lên thùng xe ô tô tải. N điều khiển xe ô tô tải đến cổng xưởng may thì gặp ông Lê Ngọc A (bảo vệ của công ty). Ông A hỏi N "chở máy đi đâu" thì N nói dối là "chở máy về xưởng ở D". Ông A tưởng thật nên cho N điều khiển xe ô tô tải qua cổng. Sau đó, N chở 02 máy may đến cửa hàng của V1. Tại đây, V1 kiểm tra máy may rồi làm hợp đồng mua bán để N ký và đưa cho N số tiền 8.000.000 đồng. Số tiền bán máy may, N đã tiêu xài hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 14/KL-HĐĐGTS ngày 20/02/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: 01 (một) máy may nhãn hiệu "Juki", màu Xanh Trắng, số model: 1LD0RA2360, đã qua sử dụng, tại thời điểm bị xâm phạm có giá trị thành tiền là 7.500.000 đồng; 01 (một) máy may nhãn hiệu "Jack", màu Trắng Xanh, số model: A3C2105411365723, đã qua sử dụng, tại thời điểm bị xâm phạm có giá trị thành tiền là 6.000.000 đồng; 01 (một) máy may nhãn hiệu "Jack", màu Trắng Xanh, số model: A3C2105412145037, đã qua sử dụng, tại thời điểm bị xâm phạm có giá trị thành tiền là 6.000.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ và trả lại 03 (ba) máy may mà Huỳnh Thành N đã chiếm đoạt của Công ty TNHH S cho bà Hồ Thị Hồng D là người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH S, bà D không có yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho N.

Huỳnh Thành N đã bồi thường cho Thái Thanh V1 số tiền 5.000.000 đồng, V1 không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại Cáo trạng số 21/CT-VKSKV2 ngày 24/9/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Huỳnh Thành N về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 175 và tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Thành N đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng nêu trên nên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2, tỉnh Gia Lai giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Huỳnh Thành N về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 175 và tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s, p khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Thành N từ 09 đến 12 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản; từ 12 đến 15 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai tội danh.

- Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị không áp dụng.

- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng.

Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Thành N khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu; Người đại diện hợp pháp của bị hại Công ty TNHH S1 thống nhất như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tại phiên tòa, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Thái Thanh V1, Người đại diện hợp pháp của Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh Q vắng mặt và đã có đơn xin xét xử vắng mặt.

Xét thấy, trong quá trình điều tra, anh V1 và Người đại diện hợp pháp của Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh Q đã có lời khai trong hồ sơ, đồng thời không ai có ý kiến về việc vắng mặt của họ. Căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người nêu trên.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an tỉnh G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2, tỉnh Gia Lai và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục mà Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người đại diện bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với vật chứng vụ án được thu giữ, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát đã thu thập được nên có đầy đủ căn cứ xác định:

Chiều ngày 30/8/2024, bà Lê Thị Thúy H1 - kế toán của Công ty TNHH S yêu cầu N chở máy may từ xưởng của Công ty ở phường Đ, thị xã A, tỉnh Bình Định về xưởng của Công ty tại thôn M, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định. Thời điểm này N cũng được giao nhiệm vụ bảo vệ kho cho Công ty. Trên đường đi, N nảy sinh ý định chiếm đoạt nên khi đến xưởng của Công ty TNHH S ở thôn M, N không khiêng máy may xuống mà vẫn để trên xe và bán cho Thái Thanh V1 (chủ cửa hàng V) với giá 5.000.000 đồng. Ngoài ra, chiều ngày 24/11/2024, tại xưởng của Công ty TNHH S1 ở thôn M, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; lợi dụng sơ hở của Công ty trong việc quản lý tài sản, bị cáo Huỳnh Thành N đã có hành vi lén lút trộm cắp 02 bộ máy may nhãn hiệu “Jack”, màu Trắng X bán cho Thái Thanh V1 với giá 8.000.000 đồng.

Theo kết luận định giá tài sản, máy may nhãn hiệu "Juki", màu Xanh Trắng, số model: 1LD0RA2360, tại thời điểm bị xâm phạm có giá trị thành tiền 7.500.000 đồng; máy may nhãn hiệu "Jack", màu Trắng Xanh, số model: A3C2105411365723, tại thời điểm bị xâm phạm có giá trị thành tiền 6.000.000 đồng và máy may nhãn hiệu "Jack", màu Trắng Xanh, số model: A3C2105412145037, tại thời điểm bị xâm phạm có giá trị thành tiền 6.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà N đã chiếm đoạt là 19.500.000 đồng. Hành vi trên của bị cáo N đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của Công ty TNHH S, là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình nhưng với ý thức xem thường pháp luật, tham lam, muốn có tiền tiêu xài nhưng chây lười lao động nên bị cáo đã phạm vào tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản được quy định tại khoản 1 Điều 175 và tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng số 21/CT-VKSKV2 ngày 24/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo Huỳnh Thành N về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 175 và tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại cũng có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, từ ngày 11/3/2025 đến ngày 05/4/2025, Huỳnh Thành N bị tai nạn giao thông điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh B phẫu thuật cắt cụt chi (P)/chấn thương sọ não; bị cáo cung cấp bản photocoppy Quyết định số 1403/QĐ-UBND ngày 29/5/2025 của Ủy ban nhân dân huyện P về việc trợ cấp và truy trả trợ cấp xã hội cho đối tượng khuyết tật đặc biệt nặng nên được xác định là người khuyết tật đặc biệt nặng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, p khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo an tâm cải tạo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về nhân thân: Ngày 21/7/2016, Huỳnh Thành N bị Toà án nhân dân thành phố Quy Nhơn tuyên phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 76/2016/HSST (Ngày 23/9/2016, Toà án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm, tuyên giữ nguyên bản án sơ thẩm). Ngày 21/9/2016, Huỳnh Thành N bị Toà án nhân dân huyện Phù Cát tuyên phạt 26 tháng tù về tội "Cướp tài sản" theo Bản án số 33/2016/HSST. Huỳnh Thành N chấp hành án phạt 44 tháng tù tại Trại giam K đến ngày 01/3/2019 thì chấp hành xong.

[6] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội. Để có tác dụng giáo dục bị

cáo đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Do đó hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[7] Về bồi thường thiệt hại: Người đại diện hợp pháp của Công ty TNHH S không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Bị cáo đã bồi thường cho ông Thái Thanh V1 số tiền 5.000.000 đồng, ông V1 không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ và trả lại 03 máy may mà bị cáo N chiếm đoạt của Công ty TNHH S nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Huỳnh Thành N được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Đối với các vấn đề khác: Ông Thái Thanh V1 có hành vi mua 03 máy may từ Huỳnh Thành N nhưng khi mua ông V1 không biết 03 máy may là do N phạm tội mà có nên không phạm vào tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" quy định tại Điều 323 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Thái Thanh V1 là có căn cứ, đúng quy định.

[11] Xét lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, HĐXX thấy rằng: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tội danh, trách nhiệm dân sự và đề nghị mức hình phạt xử phạt đối với bị cáo trong khung hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố là phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; *khoản 1 Điều 173, điểm s, p khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 55 của Bộ luật Hình sự;*

Căn cứ Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Tuyên bố bị cáo Huỳnh Thành N phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" và tội "Trộm cắp tài sản".

2. Xử phạt bị cáo Huỳnh Thành N 06 (S) tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" và 12 (Mười hai) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

3. Bị cáo Huỳnh Thành N được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV&THA-TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 2 – Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Gia Lai;
- Phòng THADS khu vực 2;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Minh Hậu